TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/4/2018
V/v ly hôn giữa chị H và anh H.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Duyên

Bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên

Ngày 09/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" thụ lý số: 22/2018/TLST-HNGĐ ngày 05/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** sinh năm 1983, địa chỉ: xóm T, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Đức H** sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình.

(Chị H, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Hòa vào ngày 28/12/2007. Do tính tình vợ chồng không hợp nên thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có một con chung là Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 21/10/2008 hiện nay cháu T đang ở cùng anh H. Khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao con cho chị hoặc anh H nuôi tùy thuộc vào ý kiến của cháu T. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung.

***** Trong Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Đức H trình bày: Anh đồng ý ly hôn vì vợ chồng đã nhiều lần viết đơn ly hôn và anh đã không còn liên quan gì đến chị H từ năm 2014, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con Nguyễn Thị Thu T, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh và chị H không có tài sản chung và nợ chung.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo và chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã thực hiện một phần quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức H được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 21/10/2008 cho anh H trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; ghi nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H và anh H không có tài sản chung và nợ chung. Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về pháp luật tố tụng: Chị H và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H tự nguyện kết hôn, có đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 54 ngày 28/12/2007) - đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Lời khai của các đương sự cũng như kết quả xác minh cho thấy: Trong quá trình chung sống, do tính tình hai bên không hợp nhau nên đã xảy ra mâu thuẫn căng thẳng dẫn tới việc chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay và đã nhiều lần vợ chồng viết đơn ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn anh H.

[4] Về con chung: Chị H và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 21/10/2008, hiện nay đang sinh sống cùng anh H, anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con, nguyện vọng của cháu T là muốn được ở với bố cháu. Do đó, cần áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi là phù hợp. Việc anh H không yêu cầu chị H góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của con nên được chấp nhận. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị H và anh H đều khai thống nhất, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, tòa án công nhận đây là sự thực.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T sinh ngày 21/10/2008 cho anh H trực tiếp nuôi, anh H không yêu cầu chị H góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung: chị H và anh H không có tài sản chung và nợ chung.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000926 ngày 05/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Đương sự;
- UBND xã Vũ Hòa;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh